

CORPORATE GOVERNANCE REPORT 2026 (First 6 months of 2026)

**To: State Securities Commission of Vietnam
The Stock Exchange**

- Company name: ANI Joint Stock Company
- Head office address: 14B Ky Dong Street, Nhieu Loc Ward, Hochiminh City.
- Phone: 02862905659 Email: info@ani.vn
- Charter capital: VND 239,992,700,000
- Stock code: ANI
- Corporate governance structure: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and General Director.
- Implementation of internal audit function: Implemented.

I. Activities of the General Meeting of Shareholders

Information on Meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders:

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/04/2021	Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.
2	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/04/2021	Resolution approving the private placement plan for investors.
3	03/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/04/2021	Resolution approving the amendment of the Company's business lines.

II. Board of Director:

1. Information on Members of the Board of Directors (BOD):

No.	BOD members	Position	The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Date of appointment	Date of dismissal
1	Bui Van Hung	Chairman of the Board (Non-executive member of the BOD)	08/07/2025	
2	Dang Tat Thanh	BOD member (Executive member of the BOD)	29/04/2021	
3	Trinh Thi My Hanh	BOD member (Executive member of the BOD)	29/04/2021	



2. Meetings of the BOD:

No.	BOD members	Number of BOD meetings attended	Attendance rate	Reason(s) for non-attendance
1	Bui Van Hung	04	100%	
2	Dang Tat Thanh	04	100%	
3	Trinh Thi My Hanh	04	100%	

3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors: Implementing regular supervision activities in accordance with the law and the company's charter.

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any).

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
1.	01/2026/NQ-HĐQT	03/04/2026	Approval of the credit facility application at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Truong Son Branch	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT	09/04/2026	Approval of the credit facility application at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Truong Son Branch	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT	12/05/2026	Approval of borrowing and use of assets as collateral at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Gia Lai Branch	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT	03/06/2026	Approval of the credit facility application at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Truong Son Branch	100%
5.	05/2026/NQ-HĐQT	07/07/2026	Approval of the appointment of an audit firm to perform the semi-annual review and audit of the 2026 Financial Statements	100%

III. Supervisory Board

1. Information on Members of the Supervisory Board (SB):

No.	SB members	Position	Date of commencement/cessation as a member of the SB	Professional qualifications
1	Nguyen Thuy Duong	Head of the Board	29/04/2021	Bachelor of Accounting
2	Lai The Hien	Member	29/04/2021	Bachelor of Economics
3	Le Duc Tam	Member	29/04/2021	Bachelor of Law

2. Meetings of the SB:

No.	SB members	Number of BOD meetings attended	Attendance rate	Voting rate	Reason(s) for non-attendance
1	Nguyen Thuy Duong	02	100%	100%	
2	Lai The Hien	02	100%	100%	
3	Le Duc Tam	02	100%	100%	

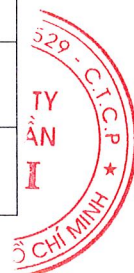
3. Supervisory activities of the SB over the BOD, Executive Management, and shareholders: The SB carried out regular supervision of operations in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

4. Coordination between the SB and the BOD, Executive Management, and other management officers: The SB coordinated and provided timely opinions in the activities of the SB, the BOD, the Executive Management, and shareholders.

5. Other activities of the SB (if any)

IV. Executive Management

No.	Executive Management Members	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment/dismissal of members of the Executive Management
1	Dang Tat Thanh	08/04/1986	Master of Finance and Investment	
2	Trinh Thi My Hanh	11/12/1981	Bachelor of Finance and Accounting	



V. Chief accountant

Full name	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment/dismissal
Nguyen Thi Hai Yen	14/07/1985	Bachelor of Finance and Accounting	20/05/2024

VI. Training on corporate governance

Corporate governance training courses attended by members of the BOD, members of the SB, the General Director, other management officers, and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations.

VII. List of related persons of the public company and transactions between related persons and the Company

1. List of related persons of the Company: Details are provided in Appendix 01.
2. Transactions between the Company and its related persons; or between the Company and major shareholders, internal persons, or related persons of internal persons: Details are provided in Appendix 02.
3. Transactions between the Company's insiders, or related persons of insiders, and subsidiaries or companies under the Company's control: Details are provided in Appendix 02.
4. Transactions between the Company and other parties

4.1. Transactions between the Company and companies in which members of the BOD, members of the SB, the General Director, and other managers have been or are founding members, members of the BOD, or executive directors within the last three (03) years (as of the reporting date): Details are provided in Appendix 02.

4.2. Transactions between the Company and companies in which related persons of members of the BOD, members of the SB, the General Director, and other managers are members of the BOD or executive directors: Details are provided in Appendix 02.

4.3. Other transactions of the Company (if any) that may bring material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other managers: Details are provided in Appendix 02.

VIII. Share transactions of insiders and related persons of insiders

1. List of insiders and related persons of insiders: Details are provided in Appendix 01.

2. Transactions by insiders and related persons in the Company's shares:

No.	Person conducting the transaction	Relationship with the insider	Number of shares held at the beginning of the period		Number of shares held at the end of the period		Reasons for increase/decrease
			Number of shares	Rate	Number of shares	Rate	

IX. Other matters to be noted: None.

Recipients:

- As addressed;
- BOD, SB;
- Filed at the Company's Office.

CHAIRMAN OF THE BOARD



[Signature]

Bui Van Hung

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 01/BC-ANI-HĐQT ngày 28/07/2026 về Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2026)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKĐ			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
1	Bùi Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT					29/04/2021			0	0,000%	
1.1	Trần Thị Kim Xuyên							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
1.2	Bùi Thuyết									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết
1.3	Nguyễn Thị Hương							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
1.4	Trần Quang Tổng							29/04/2021		Bố vợ	0	0,000%	
1.5	Nguyễn Thị Hoa									Mẹ vợ	0	0,000%	Đã chết
1.6	Bùi Phương Thảo							29/04/2021		Con	0	0,000%	
1.7	Bùi Quỳnh Giao							29/04/2021		Con	0	0,000%	
1.8	Bùi Anh Tú							29/04/2021		Con	0	0,000%	
1.9	Lê Xuân Dũng							29/04/2021		Con rể	0	0,000%	
1.10	Bùi Ngọc Anh							29/04/2021		Anh ruột	0	0,000%	
1.11	Mai Thị Hồng Loan							29/04/2021		Chị dâu	0	0,000%	
1.12	Bùi Văn Đình							29/04/2021		Anh ruột	0	0,000%	
1.13	Bùi Thị Tuyết							29/04/2021		Chị ruột	0	0,000%	
1.14	Bùi Thị Liên							29/04/2021		Chị ruột	0	0,000%	
1.15	Nguyễn Đức Thập							29/04/2021		Anh rể	0	0,000%	
1.16	Bùi Thị Lang							29/04/2021		Em ruột	0	0,000%	
1.17	Bùi Thị Cúc							29/04/2021		Em ruột	0	0,000%	
1.18	Trần Trọng Nghĩa							29/04/2021		Em rể	0	0,000%	
1.19	Bùi Văn Dũng							29/04/2021		Anh ruột	0	0,000%	
1.20	Trần Thị Bích Hồng							29/04/2021		Em dâu	0	0,000%	
1.21	Công ty TNHH Năng Lượng Ban Mê							29/04/2021		Đại diện pháp luật	1.523.622	6,349%	
1.22	Công ty cổ phần Điện Tam Long							29/04/2021		TV.HĐQT	0	0,000%	
2	Đặng Tất Thành	044C699996	TV.HĐQT; Đại diện pháp luật; Tổng Giám đốc					29/04/2021			0	0,000%	
2.1	Đặng Quang Đạt	021C-030718						29/04/2021		Bố đẻ	278.125	1,159%	
2.2	Nguyễn Thị Hương	021C- 030731						29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
2.3	Đinh Thị Thanh Bình							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
2.4	Đinh Xuân Biên							29/04/2021		Bố vợ	0	0,000%	
2.5	Nguyễn Thị Cúc							29/04/2021		Mẹ vợ	0	0,000%	
2.6	Đặng Nhật Minh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
2.7	Đặng Thành Nam							29/04/2021		Con	0	0,000%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
2.8	Đặng An An							29/04/2021		Con	0	0,000%	
2.9	Đặng Minh Huệ	044C699998						29/04/2021		Em gái	0	0,000%	
2.10	Hoàng Việt Dũng							29/04/2021		Em rể	0	0,000%	
2.13	Công ty cổ phần Ehula							26/03/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.14	Công ty TNHH MTV ANI SH							01/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.15	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu							18/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.16	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS							01/04/2025		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.17	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							01/04/2020		Thành viên HĐQT	0	0,000%	
2.18	Công ty cổ phần ANI							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.19	Công ty cổ phần ANI POWER							01/04/2020		Chủ tịch HĐQT	0	0,000%	
2.20	Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phú Cường							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.21	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.22	Công ty Cổ Phần Thủy điện Đam B'ri 1							27/11/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.23	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng Thanh Sơn							13/09/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.24	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năng Lượng Đồng Nai							28/07/2022		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.25	Công ty Cổ Phần Aní Biên Hòa							19/05/2025		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.26	Công ty cổ phần Điện gió Chư Pơng							02/06/2026		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
3	Trịnh Thị Mỹ Hạnh		TV. HĐQT					29/04/2021			0	0,000%	
3.1	Phạm Hoàng Phương							29/04/2021		Chồng	0	0,000%	
3.2	Phạm Anh Túc							29/04/2021		Bố đẻ	0	0,000%	
3.3	Phạm Ngân Tuyền							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
3.4	Phạm Như Giang							29/04/2021		Bố chồng	0	0,000%	
3.5	Vũ Thị Thược							29/04/2021		Mẹ chồng	0	0,000%	
3.6	Nguyễn Thanh Sơn							29/04/2021		Anh rể	0	0,000%	
3.7	Trịnh Thị Thanh Hương							29/04/2021		Chị gái	0	0,000%	
3.8	Phạm Phương Linh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
3.9	Phạm Hạnh Dung							29/04/2021		Con	0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
3.10	Công ty TNHH MTV MYA							29/04/2021		Đại diện pháp luật	1.268.267	5,285%	
3.12	Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Thiên Phú							29/04/2021		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
3.13	Công ty TNHH MTV MYAN							22/01/2026		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
4	Nguyễn Thùy Dương		Trưởng Ban Kiểm soát					29/04/2021			0	0,000%	
4.1	Nguyễn Quốc Dư							29/04/2021		Bố đẻ	0	0,000%	
4.2	Nguyễn Thị Hồi	026C061755						29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
4.3	Lê Tuấn Anh							29/04/2021		Chồng	46.370	0,193%	
4.4	Lê Văn Linh							29/04/2021		Bố chồng	0	0,000%	
4.5	Lê Thị Nền							29/04/2021		Mẹ chồng	0	0,000%	
4.6	Lê Việt Hưng							29/04/2021		Con	0	0,000%	
4.7	Lê Thịnh Giang							29/04/2021		Con	0	0,000%	
4.8	Nguyễn Ngọc Hà							29/04/2021		Chị gái	0	0,000%	
4.9	Đặng Thanh Nam							29/04/2021		Anh rể	0	0,000%	
5	Lại Thế Hiển		TV.BKS					29/04/2021			0	0,000%	
5.1	Lại Thế Vũ									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết
5.2	Trịnh Thị Hoa							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
5.3	Nguyễn Thị Quỳnh Thi							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
5.4	Nguyễn Văn Huân							29/04/2021		Bố vợ	0	0,000%	
5.5	Cao Thị Thúy Nga							29/04/2021		Mẹ vợ	0	0,000%	
5.4	Lại Minh Vương							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
5.5	Nguyễn Thị Ngọc Đình							29/04/2021		Em dâu	0	0,000%	
5.6	Lại Quang Miện							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
5.7	Phạm Thị Diễm Uyên							29/04/2021		Em dâu	0	0,000%	
5.8	Lại Trung Anh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
5.9	Lại Quỳnh Anh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
5.10	Công ty cổ phần YEOWANG							03/02/2023		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
5.11	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển ĐamB'ri							29/04/2021		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
6	Lê Đức Tâm		TV.BKS					29/04/2021			0	0,000%	
6.1	Trần Thị Luyến							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
6.2	Lê Ngọc Trà My							29/04/2021		Con	0	0,000%	

5529

3 TY
IẢN
VI

HỒ CHÍ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
6.3	Lê Thanh Hồng									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết
6.4	Nguyễn Thị Thóa							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
6.5	Lê Đức Chính							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
6.6	Lê Đức Hiếu							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
6.7	Trần Ngọc Sang							29/04/2021		Bố vợ	0	0,000%	Đã chết
6.8	Nguyễn Thị Lành							29/04/2021		Mẹ vợ	0	0,000%	
7	Nguyễn Thị Hải Yến		Kế toán trưởng					01/06/2024			0	0,000%	
7.1	Trần Tiến Vượng							01/06/2024		Chồng	0	0,000%	
7.2	Nguyễn Văn Bình									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết
7.3	Phùng Thị Bình							01/06/2024		Mẹ đẻ	0	0,000%	
7.4	Trần Quang Tuyền							01/06/2024		Bố chồng	0	0,000%	
7.5	Trần Thị Lý							01/06/2024		Mẹ chồng	0	0,000%	
7.6	Nguyễn Văn Hiếu							01/06/2024		Anh trai	0	0,000%	
7.7	Trần Thị Lan							01/06/2024		Chị dâu	0	0,000%	
7.8	Trần Phúc Hưng							01/06/2024		Con	0	0,000%	
7.9	Trần Bảo Hân							01/06/2024		Con	0	0,000%	
7.10	Công ty TNHH Đầu tư GM							11/03/2025		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
8	Công ty cổ phần ANZA							16/03/2021		Công ty mẹ	17.598.193	73,328%	
9	Công ty cổ phần Xây dựng S55							12/03/2021		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
10	Công ty cổ phần Sông Đà 505							25/08/2004		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
11	Công ty TNHH MTV ANI SH							28/02/2023		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
12	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							01/04/2020		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
13	Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông							10/07/2015		Công ty con	0	0,000%	
14	Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Thác Ba Giọt							24/09/2024		Công ty con	0	0,000%	
15	Công ty cổ phần ANI POWER							01/04/2020		Công ty con	0	0,000%	
16	Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phú Cường							01/04/2020		Công ty con	0	0,000%	
17	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh							01/04/2020		Công ty con	0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKĐ			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
18	Công ty Cổ Phần Thủy điện Đam B'ri l							27/11/2024		Công ty con	0	0,000%	
19	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng Thanh Sơn							13/09/2024		Công ty con	0	0,000%	
20	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năng Lượng Đồng Nai							28/07/2022		Công ty con	0	0,000%	
21	Công ty Cổ Phần Aní Biên Hòa							19/05/2025		Công ty con	0	0,000%	
22	Công ty TNHH Đông Hồ Ba Giọt							24/09/2020		Công ty con	0	0,000%	
											20.714.577	86,313%	



MEAN TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

(Attached is Report No. 01/BC-ANI-HĐQT dated July 28, 2026)



Related Party	Transaction	First Six Months of 2026 (VND)
Mr. Dang Quang Dat	Borrowings	350.158.859.999
	Repayment of borrowings	146.493.790.792
	Interest payable on borrowings	5.022.882.389
Ms. Trinh Thi My Hanh	Advances	58.113.000.000
	Settlement of advances	59.895.000.000
Ms. Dinh Thi Thanh Binh	Borrowings	-
	Repayment of borrowings	72.180.081.822
	Interest payable on borrowings	159.013.826
	Advances	10.325.975.686
	Settlement of advances	2.624.000.000
Mr. Dang Tat Thanh	Borrowings	-
	Repayment of borrowings	182.810.000.000
	Deposit for Land Use Rights Transfer Agreement	-
	Interest payable on borrowings	5.508.183.288
Song Da 505 Joint Stock Company	Borrowings and repayment of borrowings	43.500.000.000
	Interest expense	481.232.055
	Loans granted	29.851.122.740
	Collection of loan principal	29.851.122.740
	Interest income from loans	-
S55 Construction Joint Stock Company	Provision of goods and services	1.666.568.030
	Purchase of goods and services	2.459.705.824
	Interest expense	-
ANI SH One Member Limited Liability Company	Purchase of goods and services	6.341.551.340
	Provision of services	-
Anza Joint Stock Company	Loan repayments	180.575.930.000
	Interest expense	-
	Interest paid	-
	Dividends declared	194.400.000
IDS Investment Services Joint Stock Company	Capital contribution	-
	Borrowings	-
	Loan repayments	-
	Interest expense	-
	Purchase of services	1.732.485.000
Anzen Investment Joint Stock Company	Payments made on behalf of	-
	Collection of loan principal	-
	Interest income from loans	-
	Dividends declared	194.400.000
	Dividends received	187.200.000
	Lease of assets	-

